

Số: 11/2024/QĐST-DS

Bình Định, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 41/2023/TLST-DS ngày 27/12/2023 về việc tranh chấp “*Yêu cầu chia tài sản chung và chia thừa kế*” và văn bản đồng ý kết quả hòa giải thành theo biên bản hòa giải thành ngày 01/7/2024 của các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải gồm có ông Nguyễn Hoàng P, ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị Nguyệt S.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyen Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L), sinh năm 1971; trú tại: Norge Norge Norway N.

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Đỗ Thành T2, sinh năm 1982; trú tại: Tổ A, khu phố C, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (theo Hợp đồng ủy quyền công chứng ngày 30/12/2023 tại Văn phòng C)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Võ Hồng N – đang hoạt động tại Công ty L2; Địa chỉ: E H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1969; trú tại: Số I đường P, phường T, thành phố Q, Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thị T3, sinh năm 1942; trú tại: Số I đường P, phường T, thành phố Q, Bình Định.

2. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1972; trú tại: Số I đường P, phường T, thành phố Q, Bình Định.

3. Ông Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 1977; trú tại: Fjordsyn V - Hommersak Sandnes N.

4. Bà Tôn Thị Thanh M, sinh năm 1981; Fjordsyn Veien 8,4311 – H1.

Đại diện theo ủy quyền của bà Tôn Thị Thanh M, ông Nguyễn Hoàng P1: Ông Đỗ Thành T2, sinh năm 1982; trú tại: Tổ A, khu phố C, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định (theo Hợp đồng ủy quyền công chứng ngày 09/01/2024 tại Văn phòng C).

5. Bà Nguyễn Thị Nhi Đ, sinh năm 1981; trú tại: Số E đường Đ, KV A, phường T, thành phố Q, Bình Định.

6. Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1966; trú tại: Thôn E, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

7. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1969; trú tại: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

8. Bà Nguyễn Thị Nguyệt S, sinh năm 1984; trú tại: Skredderveien A, A M, N.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định nhà và đất tại 91 đường P, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định do UBND thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH0070 ngày 20/9/2010 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh D1, bà Trần Thị T3 là tài sản chung của 11 người gồm: ông Nguyễn Thanh D1, bà Trần Thị T3, anh Nguyễn Khắc H, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Hoàng P1, chị Tôn Thị Thanh M, chị Nguyễn Thị Nhi Đ, chị Nguyễn Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L), anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Hoàng T, chị Nguyễn Thị Nguyệt S.

Giá trị nhà đất các đương sự thống nhất tại thời điểm hòa giải là 9.000.000.000 (chín tỷ) đồng.

2. Công nhận hợp đồng tặng cho $\frac{1}{2}$ (một nửa) giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của căn nhà 91 đường P, phường T, thành phố Q cho bà Nguyễn Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L) được công chứng ngày 13/7/2012 tại Văn phòng C1 số công chứng 252, quyển số 02/TP/CC-SCC/HĐG là hợp pháp. bà Nguyễn Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L) được hưởng $\frac{1}{2}$ căn nhà I P, thành phố Q.

3. Phần còn lại $\frac{1}{2}$ căn nhà 91 P (sau khi tặng cho bà L $\frac{1}{2}$ căn nhà) chia tài sản chung cho 11 người gồm: Ông Nguyễn Thanh D1, bà Trần Thị T3, anh Nguyễn Khắc H, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Hoàng P1, chị Tôn Thị Thanh M, chị Nguyễn Thị Nhi Đ, chị Nguyễn Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L), anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Hoàng T, chị Nguyễn Thị Nguyệt S, mỗi người được chia 409.090.909đ.

4. Công nhận Bản di chúc của ông Nguyễn Thanh D1 (chết 03/10/2014) lập ngày 05/7/2014 tại Văn phòng C2 là hợp pháp, chia theo di chúc cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng P1, bà Tôn Thị Thanh M $\frac{1}{2}$ tài sản của ông D1 trị giá 204.545.455đ.

Phần di sản còn lại của ông D1 204.545.455đ chia đều cho 10 người gồm: Bà Trần Thị T3, anh Nguyễn Khắc H, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Hoàng P1, chị Tôn Thị Thanh M, chị Nguyễn Thị Nhi Đ, chị Nguyễn Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L), anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Hoàng T, chị Nguyễn Thị Nguyệt S mỗi người được nhận 20.454.545đ.

5. Bà Nguyễn Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L) được tặng cho $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất 91 P, thành phố Q trị giá 4.500.000.000đ, được chia tài sản chung 409.090.909đ, được chia thừa kế 20.454.545đ và được ông Nguyễn Hoàng P1, bà Tôn Thị Thanh M tặng cho toàn bộ tài sản được nhận 1.063.636.363đ. Tổng cộng Bà Nguyễn Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L) được nhận 5.993.181.817đ.

6. Các đương sự thống nhất giao bà Trần Thị T3 được quyền sở hữu, sử dụng ngôi nhà 91 đường P, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định do UBND thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH0070 ngày 20/9/2010 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh D1, bà Trần Thị T3 sau khi bà Trần Thị Thích t lại cho anh Nguyễn Khắc H, anh Nguyễn Ngọc D, chị Nguyễn Thị Nhi Đ, anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Hoàng T, chị Nguyễn Thị Nguyệt S mỗi người 429.545.454đ và thôi lại cho chị Nguyễn Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L) 5.993.181.817đ (bà Trần Thị T3 chỉ được quyền sở hữu, sử dụng ngôi nhà 91 đường P, phường T, thành phố Q sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thôi lại giá trị cho anh H, anh D, chị Đ, anh P, anh T, chị S, chị Nguyễn Thu Lan T1).

7. Thời gian thanh toán: Chậm nhất đến hết ngày 01/10/2024 bà Trần Thị T3 phải thôi lại cho anh Nguyễn Khắc H, anh Nguyễn Ngọc D, chị Nguyễn Thị Nhi Đ, anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Hoàng T, chị Nguyễn Thị Nguyệt S mỗi người 429.545.454đ và thôi lại cho chị Nguyễn Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L) 5.993.181.817đ.

Trường hợp bà Trần Thị T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì anh H, anh D, chị Đ, anh P, anh T, chị S, chị Nguyễn Thu Lan T1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý ngôi nhà 91 đường P, phường T, thành phố Q theo quy định pháp luật để thanh toán cho anh H, anh D, chị Đ, anh P, anh T, chị S, chị Nguyễn Thu L1 Thi đầy đủ các khoản tiền nêu trên.

8. Về chi phí tố tụng và án phí:

8.1. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá 10.000.000đ bà Nguyễn Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L) tự nguyện chịu đã nộp xong.

8.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyen Thu Lan T1 (Nguyễn Thị Thu L) phải chịu 56.996.591đ. Được khấu trừ 41.000.000đ bà Nguyễn Thị Thu L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 001878 ngày 25/12/2023 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bình Định, bà Nguyễn Thị Thu L còn phải nộp thêm 15.996.591đ.

Bà Trần Thị T3 là người cao tuổi nên không phải chịu án phí.

Anh Nguyễn Khắc H, anh Nguyễn Ngọc D, chị Nguyễn Thị Nhi Đ, anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Hoàng T, chị Nguyễn Thị Nguyệt S mỗi người phải chịu 10.590.000đ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THA Dân sự tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký và đóng dấu)

Phan Minh Dũng